

### **CHƯƠNG III: TRÍ UẨN (Tiếp Theo)**

#### **Phẩm Thứ Ba: LUẬN VỀ THA TÂM TRÍ**

#### **LUẬN VỀ THA TÂM TRÍ (Phần 1)**

Thế nào là Tha tâm trí? Thế nào là Túc trú tùy niệm trí? Các chương như vậy và giải thích về nghĩa từng chương, đã lĩnh hội rồi, tiếp theo nên giải thích rộng ra.

Hỏi: Vì sao Tôn giả dựa vào hai Trí trước mà soạn luận?

Đáp: Là ý của Tôn giả ấy muốn như vậy, nghĩa Luận sư của bản luận này tùy theo ý muốn tạo luận không trái với pháp tướng, cho nên không cần phải vặn hỏi. Như Tôn giả này ở trong chương Căn Uẩn, dựa vào Pháp trí-Loại trí mà soạn luận; ở trong chương Định uẩn, dựa vào Tận trí-Vô sinh trí mà soạn luận. Lại ở trong chương Căn Uẩn dựa vào bốn trí của Khổ-Tập-Diệt-đạo mà soạn luận; ở trong chương Kiết uẩn-Định uẩn và sau Uẩn này dựa vào tám Trí mà soạn luận; ở các phẩm như Tu Trí... dựa vào mười Trí mà soạn luận. Như vậy Tôn giả ở Uẩn này, ban đầu dựa vào hai Trí là Tha tâm và Túc trú mà soạn luận, như người thợ gốm khéo léo tài hoa trước điều chế thuần thực cục bùn rồi đặt trên vòng quay, tùy theo ý thích của mình mà làm ra đồ vật như đồ đựng... Tôn giả cũng như vậy, dùng Tuệ văn-Tư-Tu mà quán sát về pháp tướng, đoạn cái ngu về tự tánh và cái ngu về sở duyên, tùy theo ý muốn tạo luận, cho nên không cần phải vặn hỏi. Lại nữa, hai Trí trước cùng bao gồm gia hạnh đắc và lìa nhiễm đắc, cùng là do tu mà thành, cùng là bao gồm tự tánh, cùng là quả thuộc bốn Chi-năm Chi của Tịch lự, cho nên chỉ dựa vào hai Trí đó mà soạn ra phần luận này. Lại nữa, bởi vì hai Trí trước cùng lấy Trí-Kiến làm tự tánh, cùng đối với phạm vi mà chọn lấy sở duyên, đó là Tha tâm trí chỉ duyên với hiện tại, Túc trú tùy niệm trí chỉ duyên với quá khứ, cho nên chỉ dựa vào hai trí đó mà soạn ra phần luận này.

Có người đưa ra cách nói này: Bởi vì hai Trí này cùng bao gồm hai phẩm hữu lậu và vô lậu, cho nên chỉ dựa vào hai trí đó mà soạn ra phần luận này.

**Lời bình:** Người ấy không nên đưa ra cách nói này, bởi vì Túc trú tùy niệm trí chỉ là hữu lậu.

Hỏi: Thế nào là Tha tâm trí?

Đáp: Nếu trí do tu àm thành, là quả của tu, nương tựa vào tu, đã

được không mất, có thể biết tâm-tâm sở pháp ở cõi Dục-Sắc hiện tại nối tiếp nhau của người khác, hoặc là tâm-tâm sở pháp vô lậu, đó gọi là Tha tâm trí. Trong này, nếu trí đó do tu mà thành, nghĩa là Tuệ do tu mà thành là tự tánh. Là quả của tu, nghĩa là quả thuộc bốn Chi-năm Chi của Tỉnh lự. Nướng tựa vào tu, nghĩa là dựa vào thường xuyên luyện tập mà thành tựu. Đã được không mất, bởi vì đã chứng được mà không rời bỏ.

Hỏi: Vì sao không nói chưa được đã mất?

Đáp: Nên nói mà không nói thì phải biết là nghĩa này có khác. Lại nữa, nếu dựa vào trí này mà nói là thành tựu Tha tâm thông, thì trong này nói đến; chưa được đã mất thì các Tha tâm trí không có nghĩa như vậy, cho nên không nói.

Có thể biết tâm-tâm sở pháp ở cõi Dục-Sắc hiện tại nối tiếp nhau của người khác, hoặc là tâm-tâm sở pháp vô lậu, nghĩa là có thể biết như thật về tâm-tâm sở pháp thuộc cõi Dục-Sắc ở đời hiện tại trong thân của hữu tình khác, hoặc là tâm-tâm sở pháp vô lậu. Đây là nói về tướng thuộc cảnh sở duyên của Tha tâm trí.

Có tụng khác nói: Nếu trí hiện khởi biết như thật về hữu tình khác có sự tìm kiếm, có sự quán xét, có sự nhiếp thọ, do nhiều duyên mà khởi ý và ý sở hữu, thì gọi là Tha tâm trí. Trong này, nếu trí hiện khởi, là nói đến Tha tâm trí hiện hành. Biết như thật, là chọn lấy những trí xem tướng khác nhau... Hữu tình khác, là chọn lấy tâm-tâm sở pháp mà mình biết khác nhau. Có sự tìm kiếm, nghĩa là tâm-tâm sở pháp của cõi Dục và Tỉnh lự thứ nhất. Có sự quán xét, là tâm-tâm sở pháp của Tỉnh lự trung gian. Có sự nhiếp thọ, là tâm-tâm sở pháp của ba Tỉnh lự sau.

Lại có người nói: Có sự tìm kiếm là hiển bày về cõi Dục và Tỉnh lự thứ nhất. Có sự quán xét là hiển bày về cõi Dục cho đến Tỉnh lự trung gian. Có sự nhiếp thọ là hiển bày từ cõi Dục cho đến Tỉnh lự thứ tư. Trong này biểu hiện rõ ràng có năng lực tìm kiếm..., cho nên các pháp như Sắc... không phải là cảnh của trí này.

Do nhiều duyên mà khởi, như trí chủ động biết (năng trí) do bốn duyên phát sinh, trí thụ động biết (sở tri) cũng do bốn duyên phát sinh. Ý và ý sở hữu, ý tức là tâm, các tâm sở pháp gọi là ý sở hữu. Như vậy đều nói đến cảnh của Tha tâm trí.

Tha tâm trí này không nên nói là một, đó là Tha tâm trí thông và nêu rõ dẫn dắt; hoặc nên nói là hai, đó là hữu lậu-vô lậu, có ràng buộc-giải thoát, có hệ thuộc-không hệ thuộc; hoặc nên nói là ba, đó là phẩm Hạ-Trung-Thượng; hoặc nên nói là bốn, đó là quả của bốn Tỉnh lự; hoặc nên nói là sáu, đó là hữu lậu và vô lậu đều có ba phẩm; hoặc

nên nói là tám, đó là quả của bốn Tĩnh lực đều có hữu lậu-vô lậu; hoặc nên nói là chín, đó là phẩm Hạ hạ cho đến phẩm Thượng Thượng; hoặc nên nói là mười hai, đó là quả của bốn Tĩnh lực đều có ba phẩm; hoặc nên nói là mười tám, đó là hữu lậu-vô lậu đều có chín phẩm; hoặc nên nói là hai mươi bốn, đó là quả của bốn Tĩnh lực đều hữu lậu-vô lậu, hữu lậu-vô lậu lại đều có ba phẩm; hoặc nên nói là ba mươi sáu, đó là quả của bốn Tĩnh lực đều có chín phẩm; hoặc nên nói là bảy mươi hai, đó là quả của bốn Tĩnh lực đều có hữu lậu-vô lậu, hữu lậu-vô lậu lại đều có chín phẩm. Nếu dùng sát-na thuộc về thân để phân biệt thì nên nói là vô lượng vô biên. Trong này nói chung về một Tha tâm trí.

Hỏi: Tha tâm trí này lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Lấy Tuệ làm tự tánh. Đó gọi là tự tánh của Tha tâm trí, tự Thể của Ngã vật, bốn tánh của tướng phần.

Đã nói về tự tánh, nguyên cơ sẽ nói đến.

Hỏi: Vì sao gọi là Tha tâm trí, Tha tâm trí là nghĩa gì?

Đáp: Biết tâm của người khác cho nên gọi là Tha tâm trí.

Hỏi: Trí này cũng biết các tâm sở pháp của người khác, vì sao chỉ gọi là Tha tâm trí?

Đáp: Các sư Du-già ý thích gia hạnh, muốn biết tâm của người khác chứ không phải là tâm sở của người khác, cho nên chỉ thiết lập tên gọi Tha tâm trí. Lấy tâm làm trước tiên cũng biết được tâm sở, ví như có người ý thích gia hạnh chỉ muốn trông thấy vua, nếu lúc trong thấy vua thì cũng thấy được các quan.

Lại nữa, các pháp lập thành tên gọi dựa vào vài nhiều duyên, nghĩa là hoặc dựa vào tự tánh, hoặc dựa vào đối trị, hoặc dựa vào gia hạnh, hoặc dựa vào tương ứng, hoặc dựa vào sở y, hoặc dựa vào sở duyên, hoặc dựa vào hành tướng, hoặc dựa vào sở duyên và hành tướng... Dựa vào tự tánh thiết lập tên gọi, đó là năm Uẩn-bốn Đế-Thế tục trí... Dựa vào đối trị thiết lập tên gọi, đó là Pháp trí-Loại trí đối trị cõi Dục và hai cõi trên. Dựa vào gia hạnh thiết lập tên gọi, đó là Không-Thức vô biên xứ-Vô sở hữu xứ, năm Định hiện thấy-Tha tâm trí... Dựa vào tương ứng thiết lập tên gọi, như luận Phẩm Loại Túc nói: “Thế nào là thuận với pháp như Lạc thọ...? Đó là pháp tương ứng với Lạc thọ... tất cả đều như vậy.” Dựa vào sở y thiết lập tên gọi, đó là nhãn thức... Dựa vào sở duyên thiết lập tên gọi, đó là bốn Niệm trú-Vô tướng Định... Dựa vào hành tướng thiết lập tên gọi, đó là Khổ trí-Tập trí, hai hành tướng này không có xen tạp mà sở duyên xen tạp. Dựa vào sở duyên và hành tướng thiết lập tên gọi, đó là Diệt trí-Đạo trí, hai sở duyên-hành tướng này đều không có

xen tạp. Các nhân duyên thiết lập tên gọi các pháp như vậy quả là có vô lượng, nay Tha tâm trí chỉ dựa vào gia hạnh mà thiết lập tên gọi chứ không phải là loại nào khác.

Lại nữa, trong phẩm tương ứng thì tâm thù thắng nhất, cho nên dựa vào pháp thù thắng về nhận biết mà thiết lập tên gọi của trí này, như nói nài vua đến thì không phải là không có các quan.

Lại nữa, bởi vì dựa vào tâm cho nên gọi là tâm sở pháp, tâm là mặt đất, ácc tâm sở pháp gọi là những gì vốn có trên mặt đất, cho nên chỉ nói đến tâm.

Lại nữa, tu Tha tâm thông ở phần vị đạo vô gián, chỉ duyên với tâm cho nên chỉ nói là nhận biết tâm.

Tha tâm trí này, về cõi (Giới) thì Tha tâm trí hữu lậu và cõi Sắc, Tha tâm trí vô lậu là không hệ thuộc.

Hỏi: Vì sao cõi Vô sắc không có Tha tâm trí?

Đáp: Bởi vì không phải là ruộng đất-đồ đựng, cho đến nói rộng ra. Lại nữa, bởi vì tu Tha tâm trí dựa vào Sắc mà dấy khởi.

Về Địa, chỉ thuộc về bốn Tĩnh lự căn bản chứ không phải cận phần, Vô sắc thì địa ấy không có thể phát sinh năm thần thông.

Hỏi: Tâm-tâm sở pháp của Tĩnh lự trung gian thì trí của địa nào có thể nhận biết?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Trí phẩm Thượng của Tĩnh lự thứ nhất có thể nhận biết. Lại có người nói: trí phẩm Hạ của Tĩnh lự thứ hai có thể nhận biết.

**Lời bình:** Nên đưa ra cách nói này: Trí thuộc ba phẩm của Tĩnh lự thứ nhất đều có thể nhận biết. Nguyên cố thế nào? Bởi vì một địa đầu nhiếp.

Về sở y, chỉ dựa vào thân của cõi Dục-Sắc mà dấy khởi. Về hành tướng, Tha tâm trí vô lậu, làm bốn hành tướng duyên với Đạo đế mà chuyển, Tha tâm trí hữu lậu, làm hành tướng không rõ ràng mà chuyển. Về sở duyên, Tha tâm trí của Tĩnh lự thứ nhất duyên với tâm-tâm sở pháp ở địa cõi Dục-Tĩnh lự thứ nhất; Tha tâm trí của Tĩnh lự thứ hai duyên với tâm-tâm sở pháp ở địa cõi Dục và hai Tĩnh lự đầu; Tha tâm trí của Tĩnh lự thứ ba duyên với tâm-tâm sở pháp ở địa cõi Dục và ba Tĩnh lự trước; Tha tâm trí của Tĩnh lự thứ tư duyên với tâm-tâm sở pháp ở địa cõi Dục và bốn Tĩnh lự. Không có Tha tâm trí nào có thể biết được tâm-tâm sở pháp của Vô sắc, bởi vì địa ấy mạnh hơn; như Tha tâm trí của Tĩnh lự thứ nhất..., không biết được tâm-tâm sở pháp của Tĩnh lự thứ hai...

Hỏi: Sinh ở cõi Dục-Sắc dấy khởi tâm-tâm sở pháp của địa Vô sắc, là cảnh sở duyên của Tha tâm trí hay không?

Đáp: không phải là cảnh sở duyên, như không biết về quả thì nhân cũng như vậy.

Về Niệm trú, là ba Niệm trú trừ ra Thân niệm trú. Về Trí, là bốn Trí, đó là Pháp-Loại-Đạo và Thế tục trí, tức là nói chung bốn trí ấy là Tha tâm trí. Về Tam-ma-địa đi cùng, Tha tâm trí vô lậu thì đạo-Vô nguyện đi cùng, Tha tâm trí hữu lậu không phải là Tam-ma-địa đi cùng. Về căn tương ứng, nói chung Tha tâm trí tương ứng với ba căn đó là Lạc-Hỷ-Xả. Về ba đời, là ba đời. Về duyên với ba đời, thì quá khứ duyên với quá khứ, hiện tại duyên với hiện tại, vị lai nếu sinh ra pháp thì duyên với vị lai, nếu không sinh ra pháp thì duyên với ba đời. Về thiện-bất thiện và vô ký, thì chỉ là thiện. Về duyên với thiện-bất thiện và vô ký, thì duyên với cả ba loại. Về hệ thuộc và không hệ thuộc, Tha tâm trí hữu lậu chỉ hệ thuộc cõi Sắc, Tha tâm trí vô lậu chỉ là không hệ thuộc. Về duyên với hệ thuộc và không hệ thuộc, thì duyên với hệ thuộc cõi Dục-Sắc và không hệ thuộc. Về Học-Vô học và Phi học phi vô học, thì bao gồm ba loại. Về duyên với Học-Vô học và Phi học phi vô học, thì duyên với ba loại. Về kiến-tu mà đoạn và không đoạn, Tha tâm trí hữu lậu chỉ do tu mà đoạn, Tha tâm trí vô lậu là không đoạn. Duyên với kiến-tu mà đoạn và không đoạn, thì duyên với ba loại. Về duyên với danh-duyên với nghĩa, thì chỉ duyên với nghĩa. Về duyên với Tự-Tha tương tục và không tương tục, thì chỉ duyên với Thua tương tục. Về gia hạnh đắc-lìa nhiễm đắc, thì bao gồm gia hạnh đắc và lìa nhiễm đắc. Lìa nhiễm đắc, đó là ở Tĩnh lự thứ nhất đạt được lúc lìa nhiễm của cõi Dục, cho đến ở Tĩnh lự thứ tư đạt được lúc lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ ba, hoặc là lìa nhiễm của địa trên địa mình thì cũng có thể tu mà đạt được. Gia hạnh đắc, đó là đạt được lúc tu gia hạnh tinh tiến hơn hẳn; và khởi lên gia hạnh làm cho hiện ở trước mắt, nghĩa là các Thanh văn dùng gia hạnh phẩm Trung-Thượng, Độc giác chỉ dùng gia hạnh phẩm Hạ, Phật không dùng gia hạnh mà có năng lực hiện rõ ở trước mắt. Từng đạt được và chưa từng đạt được, thì tất cả Thánh giả và dị sinh ở trong pháp đều gồm chung đã từng đạt được và chưa từng đạt được, dị sinh ở ngoài pháp chỉ là đã từng đạt được.

Hỏi: Tu Tha tâm trí thì gia hạnh thế nào?

Đáp: Trong luận Thi Thiết nói: “Người bắt đầu sự nghiệp tu tập đối với Định thế tục đã được tự tại, thường xuyên khởi lên hiện rõ trước mắt làm cho càng rõ ràng nhanh nhạy. Trước tiên quán sát kỹ càng về

tướng thân-tâm của mình, nếu lúc thân có tướng như vậy hiện rõ, thì lúc bấy giờ liền khởi lên tướng tâm như vậy; nếu lúc tự mình khởi lên tướng tâm như vậy, thì lúc bấy giờ thân có tướng như vậy hiện rõ”.

Tự quán sát kỹ càng về tướng thân-tâm của mình rồi, tiếp đến quán sát kỹ càng về tướng thân-tâm của người khác. Nếu lúc thân có tướng như vậy hiện rõ, thì lúc bấy giờ liền khởi lên tướng tâm như vậy; nếu lúc người khác khởi lên tướng tâm như vậy, thì lúc bấy giờ thân có tướng như vậy hiện rõ. Quán sát kỹ càng về tướng thân-tâm của người khác rồi, tiếp đến chỉ quán xét về tâm-tâm sở pháp kia, đẩy lên tư duy này: Mình nên quán xét tâm-tâm sở pháp kia, tìm kiếm những gì, quán xét những gì, nhiếp thọ những gì? Đã tư duy rồi chỉ quán xét tâm ấy nối tiếp nhau với hành tướng trước sau sai biệt. Quán xét về tướng tâm ấy, nếu được thuần thực thì đến đây gọi là thành tựu đầy đủ về gia hạnh tu Tha tâm trí.”

Trong luận Tập Dị Môn đưa ra cách nói như vậy: “Gia hạnh tu Tha tâm trí thế nào? Đó là quán sát kỹ càng duyên với năm Thủ uẩn, là hành tướng sai biệt của trí về Khổ-Vô thường-Không-Vô ngã, dần dần có thể dẫn dắt phát sinh trí vô lậu, khéo léo nhận biết tâm của người khác, gọi là Tha tâm trí.”

Hỏi: Tha tâm trí vô lậu có thể duyên với trí của bốn đế, vì sao chỉ nói là duyên với Khổ trí?

Đáp: Cũng nên nói là duyên với trí của ba đế còn lại, mà không nói đến thì phải biết là có nghĩa khác. Lại nữa, trong này chỉ nói đến bắt đầu tiến vào gia hạnh, chỉ duyên với Khổ trí chứ không nói đến duyên nào khác, về sau lúc nối tiếp nhau thì cũng duyên với trí khác.

Hỏi: Luận Thi Thiết trước-luận Tập Dị Môn sau đã nói về gia hạnh, có gì sai biệt?

Đáp: Trước nói về gia hạnh Tha tâm trí hữu lậu, sau nói về gia hạnh Tha tâm trí vô lậu. Lại nữa, trước nói về gia hạnh Tha tâm trí, không phải là thù thắng vi diệu rõ ràng thanh tịnh; sau nói về gia hạnh Tha tâm trí, thù thắng vi diệu rõ ràng thanh tịnh. Nhưng Tha tâm trí tuy lúc gia hạnh cũng duyên với Sắc để dấy khởi, mà lúc thành tựu đầy đủ thì không còn duyên với Sắc... nguyên cơ thế nào? Bởi vì trước tiên quán về pháp thô để tiến vào pháp tế. Vả lại, Tha tâm trí tuy lúc gia hạnh cũng duyên với sự nối tiếp của mình, mà lúc thành tựu đầy đủ thì chỉ duyên với sự nối tiếp nhau của người khác. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì duyên với chính mình không gọi là Tha tâm trí. Hơn nữa, Tha tâm trí chỉ duyên với tâm của người khác, không chuyển với hành tướng-sở

duyên nơi tâm người khác; nếu duyên với hành tướng-sở duyên nơi tâm người khác, thì phải duyên với tâm mình chứ không phải là Tha tâm trí, bởi vì tâm mình là hành tướng sở duyên và năng duyên của trí kia.

Hỏi: Nếu mắt không thấy Sắc thì có thể nhận biết tâm người khác hay không?

Đáp: Có thể nhận biết, bởi vì tai nghe Thanh.

Hỏi: Nếu không thấy Sắc-không nghe Thanh thì có thể nhận biết tâm người khác hay không?

Đáp: Có thể nhận biết, bởi vì mũi ngửi Hương.

Hỏi: Nếu không thấy Sắc-không nghe Thanh-không ngửi Hương thì có thể nhận biết tâm người khác hay không?

Đáp: Có thể nhận biết, bởi vì lưỡi nếm Vị.

Hỏi: Nếu không thấy Sắc-không nghe Thanh-không ngửi Hương-không nếm Vị thì có thể nhận biết tâm người khác hay không?

Đáp: Có thể nhận biết, bởi vì thân cảm nhận Xúc.

Hỏi: Nếu không thấy Sắc-không nghe Thanh-không ngửi Hương-không nếm Vị-không cảm nhận Xúc thì có thể nhận biết tâm người khác hay không?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Lúc ấy không có thể nhận biết. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì Tha tâm trí dấy khởi nhờ vào duyên với Sắc.

**Lời bình:** Nên đưa ra cách nói này: Lúc bắt đầu dẫn dắt phát khởi thì không có thể nhận biết, đã thành tựu đầy đủ thì tuy không duyên với Sắc mà cũng có thể nhận biết.

Từng đạt được tâm-tâm sở pháp hữu lậu có mười lăm loại, là do Tha tâm trí mà thuận theo chọn lấy cảnh, đó là cõi Dục và bốn Tĩnh lự đều có tâm-tâm sở pháp thuộc ba phẩm hạ-Trung-thượng. Từng đạt được Tha tâm trí hữu lậu có mười hai loại, đó là bốn Tĩnh lự đều có Tha tâm trí thuộc ba phẩm hạ-Trung-Thượng. Trong này, Tĩnh lự thứ nhất từng đạt được Tha tâm trí hữu lậu thuộc phẩm hạ, có thể nhận biết ba phẩm của cõi Dục và phẩm hạ của Tĩnh lự thứ nhất. Từng đạt được tâm-tâm sở pháp hữu lậu thuộc phẩm Trung, có thể nhận biết ba phẩm của cõi Dục và hai phẩm hạ-Trung của Tĩnh lự thứ nhất. Từng đạt được tâm-tâm sở pháp hữu lậu thuộc phẩm Thượng, có thể nhận biết cõi Dục và Tĩnh lự thứ nhất đều có ba phẩm, từng đạt được tâm-tâm sở pháp hữu lậu. Như vậy lần lượt chuyển tiếp cho đến Tĩnh lự thứ tư từng đạt được Tha tâm trí hữu lậu thuộc phẩm Thượng, có thể nhận biết cõi Dục và bốn Tĩnh lự đều có ba phẩm từng đạt được tâm-tâm sở pháp hữu lậu

từng đạt được. Chưa từng đạt được mười hai Tha tâm trí hữu lậu nhận biết mười lăm loại tâm-tâm sở pháp hữu lậu chưa từng đạt được, cũng như vậy.

Tâm-tâm sở pháp vô lậu cũng có mười hai loại, đó là bốn Tĩnh lực đều có ba phẩm.

Trong này Tha tâm trí vô lậu thuộc phẩm hạ của Tĩnh lực thứ hai, có thể nhận biết Tĩnh lực thứ nhất và Tĩnh lực thứ hai, đều chỉ là tâm-tâm sở pháp vô lậu thuộc phẩm hạ; phẩm Trung thì có thể nhận biết Tĩnh lực thứ nhất và Tĩnh lực thứ hai, đều là tâm-tâm sở pháp vô lậu thuộc hai phẩm hạ-Trung; phẩm Thượng thì có thể nhận biết Tĩnh lực thứ nhất và Tĩnh lực thứ hai, đều là tâm-tâm sở pháp vô lậu thuộc ba phẩm. Như vậy lần lượt chuyển tiếp cho đến Tĩnh lực thứ tư, Tha tâm trí vô lậu thuộc phẩm Thượng có thể nhận biết bốn Tĩnh lực đều có tâm-tâm sở pháp vô lậu thuộc ba phẩm.

Hỏi: Vì sao Tha tâm trí hữu lậu thuộc phẩm Hạ-Trung của địa trên đều có thể nhận biết tâm-tâm sở pháp hữu lậu thuộc ba phẩm của địa dưới, mà Tha tâm trí vô lậu thuộc phẩm Hạ-Trung của địa trên không nhận biết tâm-tâm sở pháp vô lậu thuộc phẩm Trung-Thượng của địa dưới?

Đáp: Tâm-tâm sở pháp hữu lậu và vô lậu thiết lập đều khác nhau, nghĩa là tâm-tâm sở pháp hữu lậu dựa vào sự nối tiếp nhau của một thân thành tựu ba phẩm tâm-tâm sở pháp hữu lậu; tâm-tâm sở pháp vô lậu dựa vào phẩm căn mà thiết lập, không có trong sự nối tiếp nhau của một thân thành tựu hai phẩm tâm-tâm sở pháp vô lậu, huống gì là có thành tựu ba phẩm? Thiết lập đã khác cho nên nhận biết có khác.

Có mười bốn loại Thông của tâm-tâm sở pháp, đều là do Tha tâm trí mà thuận theo chọn lấy cảnh, đó là cõi Dục và Tĩnh lực thứ nhất đều có quả của bốn Tĩnh lực, Tĩnh lực thứ hai có quả của ba Tĩnh lực sau, Tĩnh lực thứ ba có quả của hai Tĩnh lực sau, Tĩnh lực thứ tư chỉ có quả của Tĩnh lực thứ tư.

Hỏi: Tha tâm trí của Tĩnh lực thứ nhất, đối với Thông của tâm-tâm sở pháp của cõi Dục và bốn Tĩnh lực, có thể nhận biết mấy loại?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Có thể nhận biết bốn loại. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì tất cả đều là cõi Dục thâm nhiếp.

Lại có người nói: Chỉ có thể nhận biết quả của Tĩnh lực thứ nhất chứ không nhận biết quả của ba Tĩnh lực còn lại. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì giống như không nhận biết về nhân thì quả cũng như vậy.

Các Tha tâm trí, đối với tâm-tâm sở pháp vượt qua Địa-vượt qua



Căn-vượt qua Bồ-đặc-già-la, đều không có thể nhận biết. Đối với tâm-tâm sở pháp vượt qua Địa không có thể nhận biết, đó là Tha tâm trí của Tỉnh lự thứ nhất, không có thể nhận biết tâm-tâm sở pháp của Tỉnh lự thứ hai trở lên; cho đến Tha tâm trí của Tỉnh lự thứ ba, không có thể nhận biết tâm-tâm sở pháp của Tỉnh lự thứ tư trở lên. Đối với tâm-tâm sở pháp vượt qua Căn không có thể nhận biết, đó là Tha tâm trí của người độn căn, không có thể nhận biết tâm-tâm sở pháp của người lợi căn. Đối với tâm-tâm sở pháp vượt qua Bồ-đặc-già-la không có thể nhận biết, đó là Tha tâm trí của Hữu học không có thể nhận biết tâm-tâm sở pháp của Vô học.

Hỏi: Tha tâm trí của tất cả Vô học, đều có thể nhận biết tâm-tâm sở pháp của tất cả Hữu học chăng?

Đáp: Không phải vậy. Nghĩa là Tha tâm trí của Thời giải thoát, không có thể nhận biết tâm-tâm sở của Kiến chí; Tha tâm trí của Kiến chí, cũng không có thể nhận biết tâm-tâm sở pháp của Thời giải thoát. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Tha tâm trí của Thời giải thoát, đối với tâm-tâm sở pháp của Kiến chí, vượt qua Căn cho nên không nhận biết; Tha tâm trí của Kiến chí, đối với tâm-tâm sở pháp của Thời giải thoát, vượt qua Bồ-đặc-già-la cho nên không nhận biết.

Hỏi: Tha tâm trí thuộc địa của Hữu học, Tha tâm trí thuộc địa dưới của Vô học, hai loại này là có thể nhận biết lẫn nhau chăng?

Đáp: Không phải vậy. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Tha tâm trí thuộc địa trên của Hữu học, đối với Tha tâm trí thuộc địa dưới của Vô học, vượt qua Bồ-đặc-già-la cho nên không nhận biết. Tha tâm trí ở địa dưới của Vô học, đối với Tha tâm trí ở địa trên của Hữu học, vượt qua Địa cho nên không nhận biết.

Hỏi: Tha tâm trí ở địa trên của Thanh văn, Tha tâm trí ở địa dưới của Như-lai, hai loại này là có thể nhận biết lẫn nhau chăng?

Đáp: Không phải vậy. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Tha tâm trí ở địa trên của Thanh văn, đối với Tha tâm trí ở địa dưới của Như-lai, vượt qua Căn cho nên không nhận biết. Tha tâm trí ở địa dưới của Như-lai, đối với Tha tâm trí ở địa trên của Thanh văn, vượt qua Địa cho nên không nhận biết. Độc giác hướng về Thừa khác, dựa theo nghĩa trước nên biết mà nói.

Tâm-tâm sở pháp vô lậu của Như-lai, và tâm-tâm sở pháp hữu lậu chưa từng đạt được, đều không phải là do Tha tâm trí hiện rõ mà chọn lấy cảnh; tâm-tâm sở pháp hữu lậu từng đạt được, Đức Phật muốn làm cho người khác biết thì lập tức biết. Nghĩa là nếu Đức Phật muốn làm

cho người độn căn biết tâm mình chứ không phải là người lợi căn, thì hạng nô bộc ngu dốt cũng biết tâm Phật, Xá-lợi-tử... đều không có thể nhận biết; nếu muốn làm cho những loài bàng sinh biết tâm mình chứ không phải là loài trời-người, thì loài bàng sinh cũng biết tâm Phật, loài người và trời đều không có thể nhận biết. Vì sao biết như vậy? bởi vì trong kinh nói.

Nghĩa là trong kinh nói: “Một lúc nọ, Đức Phật an trú trong tinh xá Trùng Các bên hồ Di Hâu thuộc thành Quảng Nghiêm. Lúc ấy các Tỳ-kheo đem bát của Đức Thế Tôn và bát của chính họ, tất cả đều đặt vào nơi trống trải. Có một con khỉ từ trên cây Sa-la trụt xuống đi đến nơi đặt bát. Lúc ấy các Tỳ-kheo sợ rằng con khỉ ấy làm vỡ bát, cho nên đua nhau xua đuổi con khỉ. Đức Phật bảo rằng: Các ông không cần phải xua đuổi, nó có ý riêng trong chốc lát sẽ biết. Lúc ấy con khỉ kia chọn lấy bát của Đức Thế Tôn, chầm chậm trở về leo lên cây hứng đầy dòng mật ngọt, khoan thai mà trụt xuống bưng đến dâng lên Đức Thế Tôn. Bởi vì có côn trùng cho nên Đức Thế Tôn không nhận. Đức Phật khởi lên phẩm tâm hữu lậu đã từng đạt được khiến nó lấy đi côn trùng trong bát mật. Con khỉ liền biết bưng bát mật lui về đứng một nơi, chọn bỏ đi côn trùng rồi bưng đến dâng lên Đức Thế Tôn. Bởi vì chưa làm sạch cho nên Đức Phật lại không nhận. Đức Phật khởi lên phẩm tâm hữu lậu đã từng đạt được, khiến con khỉ lấy nước vẩy khắp nơi làm cho sạch sẽ. Con khỉ liền biết bưng bát mật lui về đứng một nơi, lấy nước làm sạch rồi trở lại dâng lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn thương xót mà nhận lấy, con khỉ vui mừng sung sướng vô cùng, nhảy múa rồi đi thụt lùi rơi xuống hố mà chết. Nhờ vào phước nghiệp này được sinh trong loài người, lớn lên xuất gia chịu khó tu tập phạm hạnh, không bao lâu thì đạt được quả A-la-hán, thế gian cùng gọi là Thượng tọa Hiến Mật.” Tôn giả Luận Lực do nhân duyên ấy, dùng bài kệ tuyệt diệu mà ca ngợi Đức Phật rằng:

Đấng điều phục dẫn dắt trời người Vô thượng,  
Có thể làm cho nẻo ác cũng biết tâm,  
Nếu an trú trong Định vi diệu sâu xa,  
Ngay cả trời người không thể nào hiểu được.

Tha tâm trí của Phật có năng lực nhận biết ba đạo, Tha tâm trí của Độc giác có năng lực nhận biết hai đạo, Tha tâm trí của Thanh văn có năng lực nhận biết một đạo.

Hỏi: Phật có thể duyên với Tha tâm trí của Phật hay không?

Đáp: Có người nói không có thể. Nguyên cố thế nào? Bởi vì không có hai Đức Như-lai cùng xuất thế.

Lại có người nói có thể, đây là nói về năng lực duyên chứ không nói hiện khởi.

Hỏi: Độc giác có thể duyên với Tha tâm trí của Độc giác hay không?

Đáp: Lân Giác Dự thì dựa theo Phật nên biết. Độc giác xuất hiện trong chúng thì quyết định có thể duyên với Tha tâm trí của Độc giác, đây là nói về năng lực duyên cũng nói đến hiện khởi. Thanh văn cũng nhất định có thể duyên với Tha tâm trí của Thanh văn, đây là cũng nói về năng lực duyên-cũng nói đến hiện khởi. Dự sinh chắc chắn có thể duyên với Tha tâm trí của dự sinh, nói như Độc giác xuất hiện trong chúng và các Thanh văn.

Có người đưa ra cách nói này: Độc giác Lân giác dự cũng nhất định có thể duyên với Tha tâm trí của Độc giác Lân giác dự, cũng nói về năng lực duyên-cũng nói đến hiện khởi, bởi vì trong thế giới khác có Độc giác Lân giác dự xuất thế, không có lý nào ngăn chặn. Chỉ riêng tâm-tâm sở pháp vô lậu của Phật, và tâm-tâm sở pháp hữu lậu chưa từng đạt được, là chắc chắn không có năng lực duyên và hiện khởi của Tha tâm trí. Tất cả tâm-tâm sở pháp của cõi Vô sắc, chắc chắn không phải là sở duyên của Tha tâm trí, bởi vì không phải là cảnh của Tha tâm trí.

